

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/DSST
Ngày: 26 - 11 - 2019
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Dũng
Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Quang L, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 116, đường Ngô Thị N, tổ 43, khóm 4, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Võ Anh T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 62, đường Bùi Hữu N, tổ 35, khóm 4, phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M (tên thường gọi P), sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 62, đường Bùi Hữu N, tổ 35, khóm 4, phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Đặng Quang L trình bày: Ngày 04/4/2016 ông T, bà M vay của ông L 30 chỉ vàng 24kr loại vàng SJC của Công ty vàng bạc đá quý Kim L. Ông L trực tiếp giao vàng cho ông T, bà M tại nhà của ông T, không tính lãi vay, có

làm giấy nợ và cam kết hoàn trả sau 06 tháng, do là bạn bè thân thiết, tin tưởng nhau nên chỉ yêu cầu ông T viết và ký tên vào biên nhận. Ngoài ra, ông L và vợ chồng ông T, bà M thỏa thuận ông L sẽ xuất tiền ra mua mai đem về giao cho vợ chồng ông T, bà M quản lý, chăm sóc, bán trừ vốn lời sẽ chia đôi.

Từ ngày 03/4/2016 đến ngày 07/5/2016 ông L mua mai với tổng cộng 290.000.000 đồng đem về giao cho ông T, bà M. Là bạn bè thân thiết, tin tưởng nhau và ông L bận công việc nên không giám sát việc ông T, bà M quản lý, bán cây mai như thế nào. Vì vậy, ông T đã bán hết cây mai của ông L và hiện nay trong vườn nhà ông T không còn cây mai, không trả lại tiền cho ông L.

Ông L nhiều lần yêu cầu ông T trả lại 30 chỉ vàng SJC và tiền mua mai là 290.000.000 đồng nhưng ông T không trả và hứa hẹn nhiều lần.

Ông L yêu cầu ông T trả 30 chỉ vàng 24kr loại vàng SJC của Công ty vàng bạc đá quý Kim L, yêu cầu tính lãi từ ngày 04/4/2016 đến ngày 17/7/2019 là 39 tháng 13 ngày, lãi suất 1,66%/tháng, giá vàng SJC tạm tính 3.900.000 đồng/chỉ, thành tiền tính tròn là 76.587.000 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 18/7/2019 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ kiện, mức lãi suất 1,5%/tháng.

Ngày 27/9/2019 ông L có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T trả số tiền mua cây mai tổng cộng 290.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 07/5/2016 đến ngày 17/7/2019 là 38 tháng 10 ngày, lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền 166.750.000 đồng, tổng cộng 456.750.000 đồng.

Tại phiên tòa ông L yêu cầu ông Tùng trả 30 chỉ vàng 24kr, loại vàng SJC của Công ty vàng bạc đá quý Kim L, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu bà M liên đới cùng ông T trả nợ cho ông L. Đồng thời, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền mua cây mai số tiền 290.000.000 đồng và tiền lãi 166.750.000 đồng, tổng cộng 456.750.000 đồng.

Bị đơn Võ Anh T và bà Nguyễn Thị M không có văn bản ghi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh phản bác yêu cầu của nguyên đơn và từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thời hiệu: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự, thời hiệu khởi kiện 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Căn cứ giấy nợ ngày 04/4/2016, thời hạn vay 06 tháng, đến ngày khởi kiện và thụ lý vụ án thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Ông Võ Anh T, bà Nguyễn Thị M (tên gọi khác P) đã được triệu tập hợp lệ đến lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Ông Lớn xin rút một phần đơn khởi kiện đối với tiền mua mai số tiền 290.000.000 đồng và tiền lãi số tiền 166.750.000 đồng, tổng cộng 456.750.000 đồng. Xét thấy, ông L rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lớn.

[5] Xét yêu cầu của ông L yêu cầu ông T trả 30 chỉ vàng 24kr, loại vàng SJC của Công ty vàng bạc đá quý Kim L: Xét lời trình bày của ông L phù hợp với Giấy nợ gốc ngày 04/4/2016 thể hiện: Ông Võ Anh T, CMND số 340758377 cấp ngày 05/10/2012 tại Công an Đồng Tháp, địa chỉ số 62, đường Bùi Hữu N, tổ 35, khóm 4, phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp có vay của ông L 30 chỉ vàng SJC của Công ty vàng bạc đá quý Kim L, thời hạn vay 06 tháng, không ghi mục đích vay, không thể hiện lãi suất vay, có chữ ký và ghi họ tên Võ Anh T. Kết quả xác minh của Công an phường 4, thành phố C thể hiện: Đương sự Võ Anh T, Nguyễn Thị M có sinh sống tại số 62, đường Bùi Hữu N, tổ 35, khóm 4, phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Ông T, bà M từ chối nhận văn bản tố tụng, không cung cấp văn bản ghi ý kiến và tài liệu chứng cứ chứng minh về việc không vay 30 vàng SJC hoặc có vay nhưng đã trả một phần, trả toàn bộ số vàng xong và chữ ký, chữ viết trong giấy nợ ngày 04/4/2016 không phải của ông Võ Anh T theo Thông báo số 495/TB-TA ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh. Do đó, ông Lớn yêu cầu ông T trả 30 chỉ vàng SJC của Công ty vàng bạc đá quý Kim L là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[6] Ông Lớn không yêu cầu bà M liên đới cùng ông T trả 30 chỉ vàng SJC nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về lãi suất: Tại phiên tòa, ông L thay đổi yêu cầu, không yêu cầu trả lãi vàng số tiền 76.587.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (Giá vàng SJC của Công ty Vàng bạc đá quý Kim L có giá 4.120.000 đồng/chỉ x 30 chỉ x 5% = 6.180.000 đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 235, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 429, 463, 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang L đối với số tiền 290.000.000 đồng, tiền lãi số tiền 166.750.000 đồng, tổng cộng 456.750.000 đồng.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quang L về việc yêu cầu ông Võ Anh T trả 30 (ba mươi) chỉ vàng SJC của Công ty Vàng bạc đá quý Kim L.

[3] Buộc ông Võ Anh T có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Quang L 30 (ba mươi) chỉ vàng SJC của Công ty Vàng bạc đá quý Kim L.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Anh T phải chịu 6.180.000 đồng.

Trả lại cho ông Đặng Quang L số tiền 11.135.000 đồng nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số BH/2018/0005022 ngày 07/8/2019 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Tùng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Cao Lãnh;
- TA Tỉnh;
- Lưu HSVA.

**(Đã ký)
HUỲNH KIM OANH**